

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRANG
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01/2009 ĐẾN NGÀY 30/09/2009

Bắc Kạn - Tháng 10 năm 2009

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 14

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRANG
Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng - Khoáng sản Sơn Trang (sau đây gọi là “ Tổng Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong suốt giai đoạn và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dĩnh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Mai	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Dĩnh	Tổng Giám đốc
Ông Kiều Công Hoạt	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính từ trang 3 đến trang 14, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Dĩnh
Tổng Giám đốc
Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2009

THỰC
N
H
Á
I
C



Member of Kreston International

Số. 2339/ACA-KT

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính:
P. 1501, Tầng 15, Tòa nhà 17T-1
Trung Hoà - Nhân Chính, Hà Nội
Tel: (84 4) 6 2811 488
Fax: (84 4) 6 2811 499
E-mail: acagroup@viettel.vn
www.acagroup.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng - Khoáng sản Sơn Trang

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2009 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng - Khoáng sản Sơn Trang (gọi tắt là "Tổng Công ty") cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 1. Ban Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính từ trang 3 đến trang 14. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2009 cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



TS. Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 283/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH (ACA Group)
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2009

Chu Quang Tùng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1022/KTV

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNGTổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn**Báo cáo tài chính**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2009

Mẫu B 01-DN**ĐVT: VND**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2009	31/12/2008
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		193.073.152.701	51.140.305.079
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	34.293.434.680	899.529.071
1. Tiền	111		34.293.434.680	899.529.071
III. Phải thu ngắn hạn	130	6	112.667.386.386	14.397.620.006
1. Phải thu khách hàng	131		87.344.154.569	13.654.181.104
5. Các khoản phải thu khác	135		25.323.231.817	743.438.902
IV. Hàng tồn kho	140	7	41.183.341.396	26.953.236.077
1. Hàng tồn kho	141		41.183.341.396	26.953.236.077
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.928.990.239	8.889.919.925
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.592.498.946	4.592.498.946
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		336.491.293	147.420.979
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	4.150.000.000
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		134.677.888.650	34.244.446.635
II. Tài sản cố định	220		124.302.352.065	33.597.786.838
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	109.908.547.480	21.261.434.533
- Nguyên giá	222		119.324.764.343	28.815.832.839
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.416.216.863)	(7.554.398.306)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	541.000.000	541.000.000
- Nguyên giá	228		541.000.000	541.000.000
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	13.852.804.585	11.795.352.305
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	10.100.000.000	300.000.000
3. Đầu tư tài chính dài hạn khác	252		10.100.000.000	300.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		275.536.585	346.659.797
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		275.536.585	346.659.797
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		327.751.041.351	85.384.751.714

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNGTổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn**Báo cáo tài chính**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2009**Mẫu B 01-DN**
ĐVT: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		184.852.821.245	48.421.223.587
I. Nợ ngắn hạn	310		160.123.926.171	47.421.223.587
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	63.101.838.923	42.408.000.000
2. Phải trả người bán	312		85.888.771.813	3.966.300.925
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	8.117.726.460	590.286.926
5. Phải trả công nhân viên	315		597.872.344	456.635.736
6. Chi phí phải trả	316		2.392.832.148	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		24.884.483	-
II. Nợ dài hạn	330	14	24.728.895.074	1.000.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		24.728.895.074	1.000.000.000
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		142.898.220.106	36.963.528.127
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410		142.864.980.221	36.881.755.224
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	118.000.000.000	34.500.000.000
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		24.864.980.221	2.381.755.224
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		33.239.885	81.772.903
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		33.239.885	81.772.903
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		327.751.041.351	85.384.751.714

Nguyễn Văn Đình
Tổng Giám đốc
Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2009Hà Thu Huyền
Kế toán trưởng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNG

Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

Mẫu B 02-DN

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009	Năm 2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	158.373.802.057	24.874.683.342
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		158.373.802.057	24.874.683.342
4. Giá vốn hàng bán	11	17	118.252.362.930	19.057.698.894
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		40.121.439.127	5.816.984.448
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	16.761.164	3.689.277
7. Chi phí tài chính	22	18	8.217.284.456	1.330.107.360
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.217.284.456	1.330.107.360
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.943.282.506	2.095.077.279
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		29.977.633.329	2.395.489.086
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	87.583.466
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	(87.583.466)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		29.977.633.329	2.307.905.620
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	7.494.408.332	597.747.556
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		22.483.224.997	1.710.158.064
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			



Nguyễn Văn Đình

Tổng Giám đốc

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2009

Hà Thu Huyền
Kế toán trưởng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNGTổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn**Báo cáo tài chính**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆCho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009
(Theo phương pháp gián tiếp)**Mẫu B 03-DN**
ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009	Năm 2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.977.633.329	2.307.905.620
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		1.861.818.557	2.425.320.441
- Chi phí lãi vay	06		8.217.284.456	2.737.204.436
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.056.736.342	7.470.430.497
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(98.251.255.465)	(2.740.448.876)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.230.105.319)	(5.023.402.219)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		126.486.441.493	7.281.520.237
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		71.123.212	(1.063.813.287)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.824.452.308)	(2.737.204.436)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(11.447.723)	(402.969.303)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(797.203.119)	(391.257.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		47.499.837.113	2.392.855.603
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.008.931.504)	(6.933.207.932)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.800.000.000)	(300.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.808.931.504)	(7.233.207.932)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	9.500.000.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		46.767.000.000	10.692.541.200
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(44.064.000.000)	(15.239.997.557)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.703.000.000	4.952.543.643
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		33.393.905.609	112.191.314
(50 = 20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		899.529.071	787.337.757
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		34.293.434.680	899.529.071
(70 = 50+60+61)				



Nguyễn Văn Đình
Tổng Giám đốc
Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2009

Hà Thu Huyền
Kế toán trưởng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRANG

Tô 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng - Khoáng sản Sơn Trang (gọi tắt là "Tổng Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân Sơn Trang. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1303000017 ngày 12 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp.

Năm 2005 Tổng Công ty thay đổi Đăng ký kinh doanh lần hai ngày 28/03/2005 và lần 3 ngày 12/05/2005 với vốn Điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Thay đổi Đăng ký kinh doanh lần 7 ngày 23 tháng 07 năm 2008 về việc thay đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng - Khoáng sản Sơn Trang. Thay đổi cuối cùng ngày 24/06/2009.

Tổng vốn Điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh là 130.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty gồm:

- Kinh doanh xăng dầu và vận tải xăng dầu;
- Xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- San lấp mặt bằng; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước; Xây dựng các công trình kỹ thuật khác (Vườn ươm, trại giống cây trồng);
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV;
- Dịch vụ cung cấp giống cây trồng;
- Trồng cây ăn quả, rau đậu, trồng hoa, cây cảnh; Chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại (quặng sắt, chì, kẽm);
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng;
- Xây dựng nhà máy thủy điện; Sản xuất điện (Thủy điện); Truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác đá, cát, sỏi; Dịch vụ khoan nổ mìn;
- Khai thác chế biến các loại đá.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG VÀ THỰC HIỆN CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM

Tổng Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tổng Công ty đã thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNG

Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Báo cáo tài chính
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu**

Tổng Công ty ghi nhận doanh thu từ hoạt động xây lắp dựa trên hoá đơn phát hành và số tiền Tổng Công ty thực thu được từ khách hàng.

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu dịch vụ cho thuê tài sản được ghi nhận trên cơ sở hoá đơn phát hành và số tiền thu được từ khách hàng theo thời hạn trong hợp đồng. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán và được khách hàng chấp nhận.

Phần công việc đã hoàn thành làm cơ sở xác định doanh thu và chi phí được xác định bằng phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này phát sinh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định.

Thuế

Tổng Công ty hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các khoản thuế và lệ phí khác phải nộp theo quy định hiện hành.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/09/2009 VND	31/12/2008 VND
Tiền mặt	535.500.000	317.335.976
Tiền gửi ngân hàng	33.757.934.680	582.193.095
Cộng	34.293.434.680	899.529.071

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNG

Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu**

Tổng Công ty ghi nhận doanh thu từ hoạt động xây lắp dựa trên hoá đơn phát hành và số tiền Tổng Công ty thực thu được từ khách hàng.

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu dịch vụ cho thuê tài sản được ghi nhận trên cơ sở hoá đơn phát hành và số tiền thu được từ khách hàng theo thời hạn trong hợp đồng. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán và được khách hàng chấp nhận.

Phần công việc đã hoàn thành làm cơ sở xác định doanh thu và chi phí được xác định bằng phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này phát sinh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định.

Thuế

Tổng Công ty hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các khoản thuế và lệ phí khác phải nộp theo quy định hiện hành.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/09/2009 VND	31/12/2008 VND
Tiền mặt	535.500.000	317.335.976
Tiền gửi ngân hàng	33.757.934.680	582.193.095
Cộng	34.293.434.680	899.529.071

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRANGTổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn**Báo cáo tài chính**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	30/09/2009 VND	31/12/2008 VND
- Phải thu khách hàng	87.344.154.569	13.654.181.104
- Các khoản phải thu khác	25.323.231.817	743.438.902
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
Cộng	112.667.386.386	14.397.620.006

7. HÀNG TỒN KHO

	30/09/2009 VND	31/12/2008 VND
Nguyên liệu, vật liệu	17.533.047.519	4.342.373.867
Công cụ, dụng cụ	220.554.093	117.561.524
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.487.983.789	21.403.426.139
Thành phẩm	5.941.755.995	1.089.874.547
Cộng	41.183.341.396	26.953.236.077

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 31/12/2008	10.048.097.230	15.343.469.488	3.173.350.501	250.915.620	28.815.832.839
Tăng trong kỳ	83.500.000.000	-	6.624.632.856	384.298.648	90.508.931.504
Mua trong kỳ	-	-	6.624.632.856	384.298.648	7.008.931.504
Tăng khác	83.500.000.000	-	-	-	83.500.000.000
Số dư tại 30/09/2009	93.548.097.230	15.343.469.488	9.797.983.357	635.214.268	119.324.764.343
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 31/12/2008	1.728.567.794	3.517.601.037	2.162.280.369	145.949.106	7.554.398.306
Tăng trong kỳ	768.607.290	650.445.565	409.324.422	33.441.280	1.861.818.557
Khấu hao trong kỳ	768.607.290	650.445.565	409.324.422	33.441.280	1.861.818.557
Tăng khác	-	-	-	-	-
Số dư tại 30/09/2009	2.497.175.084	4.168.046.602	2.571.604.791	179.390.386	9.416.216.863
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 31/12/2008	8.319.529.436	11.825.868.451	1.011.070.132	104.966.514	21.261.434.533
Tại 30/09/2009	91.050.922.146	11.175.422.886	7.226.378.566	455.823.882	109.908.547.480

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRANG

Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư tại 31/12/2008	541.000.000
Tăng trong kỳ	-
Giảm trong kỳ	-
Số dư tại 30/09/2009	541.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư tại 31/12/2008	-
Số dư tại 30/09/2009	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Số dư tại 31/12/2008	541.000.000
Số dư tại 30/09/2009	541.000.000

10. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	30/09/2009 VND	31/12/2008 VND
Các công trình dở dang:		
Nhà máy tại thôn Lũng Hòa - Xuất Hoá	6.901.411.502	6.901.411.502
Nhà điều hành, xưởng sửa chữa	1.057.871.945	1.057.871.945
Hồ khai cốt	3.003.000	3.003.000
Mỏ quặng sắt Phù Ổ	2.396.350.963	2.360.637.575
Mỏ Nephelin	72.960.650	72.960.650
Mỏ đá vôi Đán Khao, Bó Pia	109.796.000	109.796.000
Dự án Cacbonat	1.966.863.892	-
Các công trình khác	1.344.546.633	1.289.671.633
Cộng	13.852.804.585	11.795.352.305

11. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÁC

	30/09/2009 VND	31/12/2008 VND
Góp vốn vào Tổng Công ty CP Khoáng sản luyện kim Bắc Kạn	300.000.000	100.000.000
Góp vốn vào Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc	9.800.000.000	200.000.000
Cộng	10.100.000.000	300.000.000

12. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/09/2009 VND	31/12/2008 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Kạn	50.301.838.923	29.838.000.000

Các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Kạn. Đây là các khoản vay theo từng món, dùng để chi trả tiền mua nguyên vật liệu, chi trả tiền lương, thiết bị công cụ dụng cụ sản xuất, nhiên liệu.... Hạn mức tín dụng, lãi suất thay đổi theo từng hợp đồng.

50.301.838.923 29.838.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNG

Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12. Các khoản vay và nợ ngắn hạn (tiếp theo)

Ngân hàng Đại Dương	12.800.000.000	12.570.000.000
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 078/2009/HĐTD/OJB-HN ngày 06/05/2009. Hạn mức tín dụng 12.800.000.000đ, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 0,875%/ tháng và được điều chỉnh 03 tháng/1 lần vào ngày nhận nợ. Mục đích vay là bổ xung vốn lưu động cho kế hoạch sản xuất kinh doanh mỏ. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 22.295.000.000đ.	12.800.000.000	12.570.000.000
Cộng	63.101.838.923	42.408.000.000

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/09/2009	31/12/2008
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	3.987.093
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.117.726.460	586.299.833
Cộng	8.117.726.460	590.286.926

14. Vay và nợ dài hạn

	30/09/2009	31/12/2008
	VND	VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Kạn		
Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2005/HĐ/TDDH ngày 04 tháng 8 năm 2005. Hạn mức tín dụng là: 3.451.000.000 đồng, thời hạn vay là 41 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất trong hạn là 0,9%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, kể từ năm 2006, áp dụng theo hình thức lãi suất thả nổi bằng lãi suất huy động tiền gửi VND có kỳ hạn 12 tháng trả lãi trước cùng thời kỳ cộng với 0,3%/ tháng. Mục đích sử dụng tiền vay là: Đầu tư cho dự án máy móc thiết bị theo dự án đã được phê duyệt.	-	1.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc Kạn - Thái Nguyên		
Hợp đồng tín dụng đầu tư số 86/2009/HĐTDDT-NHPTPC. Số tiền vay tối đa là 79.000.000.000đ, thời hạn cho vay 7,5 năm, thời hạn trả nợ gốc 6 năm dự kiến bắt đầu trả nợ gốc từ tháng 1/2011 kết thúc trả nợ gốc tháng 12/2016. Lãi suất cho vay 6,9%/năm. Mục đích sử dụng tiền vay dùng để đầu tư phần xây lắp, thiết bị dự án nhà máy khai thác và chế biến bột Cacbonat, địa điểm Nhà máy nghiền bột đá tại xã Xuất Hoá - Thị xã Bắc Kạn. Bảo đảm bằng thể chấp tài sản hình thành sau đầu tư và quyền tài sản (quyền khai thác mỏ).	24.728.895.074	-
Cộng	24.728.895.074	1.000.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRĂNGTổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai
Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN**

Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

15. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Diễn giải	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND
Số dư tại 31/12/2008	34.500.000.000
Tăng trong kỳ	83.500.000.000
Giảm trong kỳ	-
Số dư tại 30/09/2009	118.000.000.000

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đối tượng	Đến ngày 30/09/2009			Trong đó	
	Tổng số cổ phần	Số tiền VND	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần thưởng	Số cổ phần ưu đãi
Ông Nguyễn Văn Dĩnh	6.800.000	68.000.000.000	57,63	6.800.000	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	2.400.000	24.000.000.000	20,34	2.400.000	-
Ông Nguyễn Xuân Mai	2.600.000	26.000.000.000	22,03	2.600.000	-
Cộng	11.800.000	118.000.000.000	100	11.800.000	-

16. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009 VND	Năm 2008 VND
Doanh thu Hợp đồng xây dựng	35.250.350.000	17.212.107.641
Doanh thu bán hàng	123.123.452.057	7.662.575.701
Cộng	158.373.802.057	24.874.683.342

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009 VND	Năm 2008 VND
Giá vốn Hợp đồng xây dựng	32.400.000.000	14.481.710.641
Giá vốn hàng bán	85.852.362.930	4.575.988.253
Cộng	118.252.362.930	19.057.698.894

18. DOANH THU, CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009 VND	Năm 2008 VND
Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi ngân hàng	16.761.164	3.689.277
Cộng	16.761.164	3.689.277
Chi phí hoạt động tài chính		
- Lãi vay ngân hàng	8.217.284.456	1.330.107.360
Cộng	8.217.284.456	1.330.107.360

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KHOÁNG SẢN SƠN TRANG

Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai

Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***19. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Từ 01/01/2009 đến 30/09/2009 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại	
Lợi nhuận trước thuế	29.977.633.329
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	
Thu nhập chịu thuế	29.977.633.329
Thuế suất áp dụng	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.494.408.332
Thuế thu nhập hoãn lại	-
Tổng cộng thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>7.494.408.332</u>

20. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty không có khoản cam kết thuế hoạt động nào tính đến ngày 30/09/2009.

21. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản công nợ tiềm tàng nào khác cần điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

22. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008, một số số liệu đã được phân loại lại cho phù hợp.

*

* *